

ĐỀ ÁN
Nâng cao chất lượng công tác phát triển đảng viên
trong Đảng bộ Thanh tra Chính phủ giai đoạn 2026-2030

I. SỰ CẦN THIẾT VÀ CĂN CỨ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

1. Sự cần thiết

Phát triển đảng viên là nhiệm vụ thường xuyên, có ý nghĩa trực tiếp đối với việc bổ sung lực lượng, tạo nguồn cán bộ, đảng viên kế cận, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức đảng. Chất lượng mỗi đảng viên mới tác động lâu dài đến chất lượng đội ngũ, uy tín của tổ chức đảng và kết quả thực hiện nhiệm vụ chính trị.

Đối với Đảng bộ Thanh tra Chính phủ, yêu cầu này càng cấp thiết bởi cán bộ, công chức, viên chức và người lao động thường xuyên thực hiện nhiệm vụ khó, phức tạp, nhạy cảm; trực tiếp tham gia thực hiện hoạt động thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực theo quy định của pháp luật. Đội ngũ đảng viên vì vậy phải thực sự vững vàng về chính trị, trong sáng về đạo đức, liêm chính trong công vụ, tinh thông nghiệp vụ và có khả năng vượt qua áp lực.

Sau sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy, cơ cấu tổ chức đảng và đội ngũ cán bộ có nhiều biến động; nguồn cán bộ trẻ có xu hướng thu hẹp, trong khi nhiều cán bộ thường xuyên tham gia các đoàn thanh tra, công tác dài ngày. Thực tiễn đòi hỏi công tác phát triển đảng viên phải chuyển mạnh từ bị động, chờ nguồn sang chủ động phát hiện, bồi dưỡng, giao nhiệm vụ, sàng lọc và quản lý nguồn; bảo đảm rõ nguồn, rõ lộ trình, rõ trách nhiệm, rõ kết quả; coi chất lượng là yêu cầu xuyên suốt, có tính quyết định.

2. Căn cứ xây dựng Đề án

- Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam; Quy định số 208-QĐ/TW ngày 26/7/2026 của Ban Chấp hành Trung ương về thi hành Điều lệ Đảng; Hướng dẫn số 02-HD/TW ngày 07/8/2026 của Ban Bí thư về một số vấn đề cụ thể thi hành Điều lệ Đảng; Hướng dẫn số 38-HD/BTCTW ngày 29/9/2025 của Ban Tổ chức Trung ương về nghiệp vụ công tác đảng viên;

- Quy định số 207-QĐ/TW ngày 26/7/2026 của Ban Chấp hành Trung ương về những điều đảng viên không được làm; Kế hoạch số 05-KH/TW ngày 26/7/2026 của Bộ Chính trị về thực hiện Quy định số 207-QĐ/TW; Hướng dẫn số 02-HD/UBKTTW ngày 28/7/2026 của Ủy ban Kiểm tra Trung ương thực hiện Quy định về những điều đảng viên không được làm;

- Kết luận số 21-KL/TW ngày 25/10/2021 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XIII về đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị; Chỉ thị số 28-CT/TW ngày 21/01/2019 của Ban Bí thư về nâng cao chất lượng kết nạp đảng viên và rà soát, sàng lọc đưa những đảng viên không còn đủ tư cách ra khỏi Đảng;

- Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XIII về tăng cường củng cố, xây dựng tổ chức cơ sở đảng và nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên trong giai đoạn mới; Chỉ thị số 50-CT/TW ngày 23/7/2025 của Ban Bí thư về tiếp tục đổi mới và nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ trong giai đoạn mới;

- Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ Thanh tra Chính phủ lần thứ I, nhiệm kỳ 2025-2030; Chương trình hành động số 03-CTr/ĐU ngày 13/5/2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ Thanh tra Chính phủ; Chương trình công tác toàn khóa, Chương trình kiểm tra, giám sát và các kế hoạch công tác hằng năm của Đảng ủy Thanh tra Chính phủ.

II. THỰC TRẠNG CÔNG TÁC KẾT NẠP ĐẢNG VIÊN

1. Khái quát tình hình, đặc điểm

Đảng bộ Thanh tra Chính phủ được thành lập theo Quyết định số 08-QĐ/ĐU ngày 12/02/2025 của Ban Thường vụ Đảng ủy Chính phủ. Hiện nay, sau khi tổ chức bộ máy được kiện toàn, Đảng bộ Thanh tra Chính phủ có 23 tổ chức đảng trực thuộc, gồm 01 chi bộ cơ sở, 04 chi bộ trực thuộc Đảng bộ Thanh tra Chính phủ, 18 đảng bộ cơ sở với 121 chi bộ thuộc đảng bộ cơ sở; tổng số đảng viên là 1.086 đồng chí.

Đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động có trình độ chuyên môn tương đối cao, được rèn luyện trong môi trường công tác có yêu cầu nghiêm ngặt về kỷ luật, trách nhiệm và đạo đức công vụ. Đây là điều kiện thuận lợi để phát hiện nhân tố tích cực, đồng thời đặt ra yêu cầu cao đối với việc đánh giá bản lĩnh chính trị, động cơ phấn đấu, sự liêm chính và uy tín của quần chúng trước khi xem xét kết nạp.

2. Kết quả đạt được

Trong giai đoạn 2020-2025, toàn Đảng bộ đã kết nạp được 67 đảng viên mới. Chất lượng đảng viên mới về trình độ học vấn được cải thiện, cho thấy sự quan tâm đến nguồn nhân lực có chất lượng. Số lượng kết nạp qua các năm có biến động; năm 2025 giảm rõ rệt trong bối cảnh sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy.

Cơ cấu đảng viên mới kết nạp giai đoạn 2020-2025: cán bộ, công chức ở cơ quan hành chính 42/67 đồng chí, chiếm 62,7%; viên chức trong các đơn vị sự nghiệp 25/67 đồng chí, chiếm 37,3%.

Về chất lượng, tỷ lệ đảng viên mới có trình độ đại học trở lên chiếm tỷ lệ cao, phản ánh đặc điểm nguồn nhân lực của cơ quan Thanh tra Chính phủ và các đơn vị sự nghiệp trực thuộc. Đây là điều kiện thuận lợi để xây dựng đội ngũ đảng viên mới có nền tảng chuyên môn tốt, có khả năng tiếp cận nhanh yêu cầu chuyển đổi số, cải cách hành chính, nghiên cứu, tham mưu thực hiện hoạt động thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực theo quy định của pháp luật.

Về cơ cấu giới, có 36 đồng chí nữ được kết nạp, chiếm 53,7% tổng số đảng viên mới. Kết quả này thể hiện vai trò tích cực của đội ngũ cán bộ nữ, công đoàn, ban nữ công và các tổ chức đoàn thể trong phát hiện, giới thiệu quần chúng ưu tú.

Đảng viên mới nhìn chung có trình độ chuyên môn phù hợp, có quá trình rèn luyện trong cơ quan, đơn vị; nhiều đồng chí trưởng thành từ phong trào thi đua, hoạt động đoàn thể, thực hiện nhiệm vụ khó, đột xuất. Nhiều cấp ủy đã quan tâm phân công đảng viên chính thức giúp đỡ, tổ chức bồi dưỡng nhận thức về Đảng, thẩm tra tiêu chuẩn chính trị và thực hiện quy trình kết nạp theo quy định.

Kết quả trên cho thấy công tác phát triển đảng viên được duy trì liên tục, góp phần bổ sung lực lượng cho các tổ chức đảng. Đội ngũ đảng viên mới nhìn chung có trình độ chuyên môn phù hợp với vị trí việc làm, có quá trình công tác và rèn luyện trong cơ quan, đơn vị; nhiều đồng chí trưởng thành từ phong trào thi đua, thực hiện nhiệm vụ khó, nhiệm vụ đột xuất và hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội.

Thực trạng nguồn quần chúng ưu tú hiện nay: Tính đến ngày 30/8/2026, toàn Đảng bộ có 108 quần chúng ưu tú, gồm 31 nữ, chiếm 28,7%; 77 nam, chiếm 71,3%; 58 người dưới 35 tuổi, chiếm 53,7%; 41 người đã học lớp bồi dưỡng nhận thức về Đảng, chiếm 38,0%. Đây là nguồn trực tiếp để tiếp tục bồi dưỡng, giao nhiệm vụ thử thách và xem xét kết nạp trong những năm đầu thực hiện Đề án nếu đủ tiêu chuẩn, điều kiện.

3. Hạn chế, khó khăn và nguyên nhân

Nguyên nhân chủ quan do một số cấp ủy chưa xác định công tác phát triển đảng viên là nhiệm vụ thường xuyên. Việc tạo nguồn ở một số đơn vị còn bị động, thiếu kế hoạch dài hạn, chưa gắn chặt với công tác cán bộ, phong trào thi đua và kết quả thực hiện nhiệm vụ chính trị.

Quản lý nguồn còn phân tán; việc phân công giúp đỡ, giao nhiệm vụ đối với quần chúng ưu tú còn chưa kịp thời. Một số quần chúng đã học lớp bồi dưỡng nhận thức về Đảng nhưng chậm được hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ. Công tác quản lý, giáo dục đảng viên dự bị, đảng viên mới chưa đồng đều; hướng dẫn, kiểm tra nghiệp vụ chưa thường xuyên; cán bộ làm công tác đảng viên chủ yếu kiêm nhiệm.

Nguyên nhân khách quan là yêu cầu nhiệm vụ chính trị của Thanh tra Chính phủ và ngành Thanh tra ngày càng cao, nhiều đơn vị có cường độ công việc lớn, cán bộ thường xuyên tham gia đoàn thanh tra, kiểm tra, tiếp công dân, xử lý đơn thư, giải quyết vụ việc phức tạp, ảnh hưởng đến thời gian tham gia bồi dưỡng, sinh hoạt đoàn thể và hoàn thiện hồ sơ. Bên cạnh đó tổ chức bộ máy và nhân sự có biến động, nguồn tuyển dụng không nhiều.

III. QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU VÀ CHỈ TIÊU

1. Quan điểm chỉ đạo

Phát triển đảng viên là nhiệm vụ chính trị thường xuyên của cấp ủy, tổ chức đảng; là trách nhiệm trực tiếp của người đứng đầu cấp ủy, đồng thời là nhiệm vụ phối hợp của thủ trưởng cơ quan, đơn vị và các tổ chức chính trị-xã hội.

Kết nạp đảng viên phải đặt chất lượng lên hàng đầu, bảo đảm tiêu chuẩn chính trị, đạo đức, lối sống, động cơ vào Đảng trong sáng, năng lực hoàn thành nhiệm vụ và uy tín trong tập thể; kiên quyết không chạy theo số lượng, không hạ thấp tiêu chuẩn, không xem nhẹ quy trình.

Công tác tạo nguồn phải chủ động, có kế hoạch, có dữ liệu, có người phụ trách, có lộ trình bồi dưỡng; gắn với quy hoạch cán bộ, đào tạo, bồi dưỡng, đánh giá, sử dụng cán bộ, phong trào thi đua và thực hiện nhiệm vụ chính trị của từng cơ quan, đơn vị.

Phát triển đảng viên phải đi đôi với giáo dục, rèn luyện, quản lý, kiểm tra, giám sát, sàng lọc; coi chất lượng đảng viên sau kết nạp là thước đo quan trọng của hiệu quả công tác phát triển Đảng.

Giáo dục, rèn luyện đảng viên mới phải kết hợp chặt chẽ giữa giữ nghiêm kỷ cương, kỷ luật, chuẩn mực của người đảng viên với khuyến khích tinh thần đổi mới, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung, lợi ích quốc gia, dân tộc; kiên quyết phòng ngừa việc lợi dụng chủ trương khuyến khích, bảo vệ cán bộ năng động, sáng tạo để vụ lợi, né tránh trách nhiệm hoặc bao che vi phạm.

2. Mục tiêu tổng quát

Nâng cao toàn diện chất lượng công tác phát triển đảng viên mới trong Đảng bộ Thanh tra Chính phủ; xây dựng nguồn quần chúng ưu tú ổn định, có cơ cấu hợp lý và chất lượng cao; kết nạp những quần chúng thực sự tiêu biểu về bản lĩnh chính trị, phẩm chất đạo đức, lối sống, năng lực chuyên môn, tinh thần trách nhiệm, ý thức tổ chức kỷ luật và uy tín trong cơ quan, đơn vị; xây dựng đội ngũ đảng viên mới liêm chính, tiên phong, gương mẫu, đáp ứng yêu cầu lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị của Thanh tra Chính phủ và ngành Thanh tra trong giai đoạn mới.

3. Mục tiêu cụ thể đến năm 2030

Quyết tâm thực hiện thắng lợi chỉ tiêu kết nạp đảng viên theo Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ Thanh tra Chính phủ lần thứ I, nhiệm kỳ 2025-2030.

Đôi với đảng bộ, chi bộ trực thuộc còn nguồn quần chúng ưu tú xây dựng kế hoạch phát triển đảng viên hằng năm; xác định rõ danh sách nguồn, cấp ủy viên phụ trách, đảng viên giúp đỡ, nhiệm vụ thử thách, tiến độ bồi dưỡng và thời điểm dự kiến xem xét, ưu tiên cán bộ trẻ, công chức, viên chức, người lao động mới tuyển dụng và quần chúng có thành tích nổi bật trong thực hiện nhiệm vụ chính trị.

Bảo đảm hoàn thành chỉ tiêu kết nạp đảng viên theo nghị quyết, chương trình công tác của Đảng bộ Thanh tra Chính phủ; quan tâm cơ cấu hợp lý về giới, vị trí việc làm và đơn vị công tác, trong đó chú trọng cán bộ nữ, đoàn viên thanh niên, công chức, viên chức trẻ có triển vọng phát triển.

100% quần chúng được xem xét kết nạp phải được bồi dưỡng nhận thức về Đảng, được phân công đảng viên chính thức giúp đỡ, được giao nhiệm vụ thử thách và có nhận xét định kỳ bằng văn bản.

100% hồ sơ kết nạp đảng viên và công nhận đảng viên chính thức được kiểm soát theo danh mục thống nhất; hồ sơ đủ điều kiện được hoàn thiện, thẩm định,

chuyển và trình đúng cấp có thẩm quyền, xử lý đúng thời hạn theo quy định, không để chậm do nguyên nhân chủ quan.

100% hồ sơ nguồn được theo dõi thời hạn sử dụng của tài liệu: quá 12 tháng kể từ khi lập hồ sơ đề nghị xét kết nạp mà chi bộ chưa xem xét đề nghị kết nạp thì thực hiện làm lại các tài liệu theo quy định; quá 60 tháng kể từ ngày người xin vào Đảng được cấp Giấy chứng nhận đã học lớp bồi dưỡng nhận thức về Đảng mà chi bộ chưa xem xét đề nghị kết nạp thì phải học lại để được cấp giấy chứng nhận mới trước khi xem xét, kết nạp.

100% đảng viên dự bị được phân công nhiệm vụ cụ thể, được bồi dưỡng đảng viên mới đúng thời hạn và được chi bộ theo dõi, nhận xét định kỳ.

IV. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cấp ủy và người đứng đầu

Tổ chức quán triệt đầy đủ các quy định, nghị quyết, chỉ thị về công tác đảng viên nhất là Điều lệ Đảng và các nghị quyết, chỉ thị, hướng dẫn của Trung ương, Đảng ủy cấp trên về công tác đảng viên; thống nhất nhận thức phát triển đảng viên là nhiệm vụ chiến lược, thường xuyên, trực tiếp góp phần xây dựng đội ngũ cán bộ ngành Thanh tra bản lĩnh, liêm chính, chuyên nghiệp, kỷ cương, trách nhiệm.; đưa mục tiêu, chỉ tiêu phát triển đảng viên vào nghị quyết, chương trình công tác hằng năm. Bí thư cấp ủy, bí thư chi bộ chịu trách nhiệm trực tiếp về chất lượng tạo nguồn, bồi dưỡng, kết nạp, quản lý và rèn luyện đảng viên mới. Kết quả thực hiện Đề án là căn cứ đánh giá chất lượng tổ chức đảng, cấp ủy và trách nhiệm người đứng đầu.

2. Chủ động tạo nguồn, quản lý nguồn theo lộ trình

Rà soát nguồn quần chúng trong quý I hằng năm và cập nhật khi có biến động; phân loại thành nguồn có thể xem xét trong năm, nguồn cần tiếp tục bồi dưỡng từ 12 đến 24 tháng và nguồn tiềm năng dài hạn. Gắn phát hiện nguồn với kết quả thực hiện nhiệm vụ chính trị, phong trào thi đua; chú trọng quần chúng có thành tích trong thực hiện hoạt động thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực theo quy định của pháp luật, tham mưu, cải cách hành chính, chuyển đổi số và thực hiện nhiệm vụ khó, đột xuất.

Quan tâm cán bộ nữ, cán bộ trẻ, công chức, viên chức, người lao động mới tuyển dụng, đơn vị có tỷ lệ đảng viên thấp hoặc nhiều năm chưa kết nạp được đảng viên. Phân công đảng viên chính thức có phẩm chất, năng lực, uy tín giúp đỡ từng quần chúng; thường xuyên nắm bắt tư tưởng, động cơ phấn đấu, giao việc thử thách và nhận xét khách quan, thực chất.

Khi quần chúng đang trong thời gian được tổ chức đảng giúp đỡ, xem xét kết nạp mà thay đổi đơn vị công tác, học tập hoặc nơi cư trú, cấp ủy nơi chuyển đi thực hiện xác nhận người đó đang được tổ chức đảng giúp đỡ, xem xét kết nạp và chuyển hồ sơ, thông tin theo quy định; cấp ủy nơi chuyển đến giao chi bộ tiếp tục phân công đảng viên chính thức theo dõi, giúp đỡ, bảo đảm quá trình phấn đấu không bị gián đoạn.

3. Nâng cao chất lượng kết nạp và kiểm soát hồ sơ

Cụ thể hóa tiêu chuẩn phù hợp với từng nhóm đối tượng nhưng không đặt thêm điều kiện trái quy định. Lấy kết quả hành động, sản phẩm công việc, tinh thần hợp tác, ý thức phục vụ Nhân dân, kỷ luật phát ngôn, bảo vệ bí mật nhà nước và văn hóa công vụ làm căn cứ đánh giá. Kiên quyết không xem xét những trường hợp động cơ vào Đảng chưa trong sáng, thiếu gương mẫu, né tránh việc khó, vi phạm kỷ luật hoặc chưa được tập thể tín nhiệm.

Kiểm soát đầy đủ các bước và thành phần hồ sơ xét kết nạp theo Hướng dẫn số 02-HD/TW, trong đó chú trọng: giấy chứng nhận học lớp bồi dưỡng nhận thức về Đảng; đơn xin vào Đảng; lý lịch của người vào Đảng; thẩm tra, kết luận lý lịch; ý kiến nhận xét của đoàn thể chính trị - xã hội nơi người vào Đảng sinh hoạt và chi ủy hoặc chi bộ nơi cư trú; nghị quyết của chi bộ xét, đề nghị kết nạp. Người vào Đảng phải khai lý lịch đầy đủ, rõ ràng, trung thực và chịu trách nhiệm về nội dung đã khai.

Trong quá trình tạo nguồn và xem xét kết nạp, coi các chuẩn mực, yêu cầu tại Quy định số 207-QĐ/TW là nội dung định hướng để quần chúng ưu tú nhận thức, tự giác rèn luyện trước khi vào Đảng; sau khi được kết nạp, việc chấp hành Quy định là yêu cầu bắt buộc đối với đảng viên dự bị và đảng viên chính thức. Khi đánh giá chất lượng nguồn và quá trình rèn luyện của đảng viên dự bị, chú trọng tính trung thực trong kê khai, hồ sơ; trách nhiệm nêu gương; đạo đức công vụ, tinh thần trách nhiệm; ý thức bảo vệ bí mật của Đảng, Nhà nước; việc sử dụng Internet, mạng xã hội, nền tảng số, trí tuệ nhân tạo; ý thức phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; thái độ đối với hoạt động kiểm tra, giám sát, thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo.

Việc xem xét, quyết định kết nạp đảng viên và công nhận đảng viên chính thức phải xác định đúng thẩm quyền theo từng loại hình tổ chức đảng. Đối với đảng ủy trực thuộc cơ sở, do tập thể đảng ủy trực thuộc cơ sở xem xét, quyết định; đối với đảng ủy cơ sở, do ban thường vụ xem xét, quyết định; các trường hợp thuộc thẩm quyền của tỉnh ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Trung ương và các trường hợp khác thực hiện theo Quy định số 208-QĐ/TW và quy định có liên quan của Trung ương. Khâu tham mưu, thẩm định phải kiểm soát chặt chẽ thẩm quyền trước khi trình, không để xảy ra trình sai cấp, vượt thẩm quyền hoặc kéo dài thời gian xử lý hồ sơ.

Bảo đảm thời hạn xem xét, quyết định theo Quy định số 208-QĐ/TW: trong thời hạn 45 ngày làm việc kể từ ngày chi bộ có nghị quyết đề nghị kết nạp và trong thời hạn 30 ngày làm việc kể từ ngày chi bộ có nghị quyết đề nghị công nhận chính thức, cấp ủy có thẩm quyền phải xem xét, quyết định; trường hợp đặc biệt có thể gia hạn tối đa 15 ngày làm việc. Việc đồng ý hoặc không đồng ý phải được thông báo cho chi bộ nơi đề nghị biết; nếu để quá thời hạn mà không có lý do chính đáng thì phải kiểm điểm trách nhiệm trước cấp ủy cấp trên.

4. Đổi mới bồi dưỡng, quản lý và rèn luyện đảng viên mới

Phối hợp với các cơ quan có thẩm quyền tổ chức các lớp bồi dưỡng nhận thức về Đảng, bồi dưỡng đảng viên mới phù hợp với đặc điểm đối tượng và yêu cầu công tác; chú trọng lý tưởng cách mạng, động cơ vào Đảng, tính tiên phong, đạo đức công vụ, văn hóa liêm chính và trách nhiệm của cán bộ ngành Thanh tra. Tạo điều kiện để quần chúng ưu tú và đảng viên dự bị học tập đầy đủ, nghiêm túc.

Đưa nội dung Quy định số 207-QĐ/TW và Hướng dẫn số 02-HD/UBKTTW vào quán triệt, giáo dục, rèn luyện đảng viên mới; gắn việc học tập với tự soi, tự sửa và nhận xét định kỳ của chi bộ. Đối với đảng viên dự bị, chú trọng các nhóm hành vi có nguy cơ phát sinh trong môi trường công vụ và ngành Thanh tra, nhất là vi phạm về trung thực hồ sơ, bảo mật thông tin, phát ngôn và sử dụng không gian mạng, đạo đức công vụ, né tránh trách nhiệm, tham nhũng, lãng phí, tiêu cực và can thiệp vào hoạt động kiểm tra, giám sát, thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo.

Ngay sau kết nạp, chi bộ phân công nhiệm vụ cụ thể, xác định nội dung rèn luyện theo tháng, quý; đưa kết quả rèn luyện vào sinh hoạt chi bộ. Trước khi công nhận chính thức phải đánh giá toàn diện về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, ý thức kỷ luật, kết quả thực hiện nhiệm vụ, quan hệ với đồng nghiệp và trách nhiệm xây dựng tổ chức đảng. Khuyến khích mỗi đảng viên mới đăng ký ít nhất một việc làm cụ thể hoặc sáng kiến gắn với nhiệm vụ chuyên môn, cải cách hành chính, chuyển đổi số, tiết kiệm, chống lãng phí hoặc xây dựng văn hóa công vụ.

Lễ kết nạp đảng viên phải được tổ chức trang nghiêm, tiến hành kết nạp từng người; tại buổi lễ, bí thư chi bộ hoặc đại diện chi ủy nêu rõ nhiệm vụ, quyền hạn của đảng viên, nhiệm vụ của chi bộ và phân công đảng viên chính thức giúp đỡ đảng viên dự bị. Sau 12 tháng kể từ ngày chi bộ kết nạp, đảng viên dự bị viết bản tự kiểm điểm; đảng viên được phân công giúp đỡ có bản nhận xét; chi ủy tổng hợp ý kiến nhận xét của đoàn thể chính trị - xã hội nơi làm việc và chi ủy hoặc chi bộ nơi cư trú; khi có quyết định công nhận chính thức thì công bố trong kỳ sinh hoạt chi bộ gần nhất.

Chi bộ phải chủ động theo dõi thời điểm hết 12 tháng dự bị; trong thời hạn 30 ngày làm việc kể từ ngày đảng viên hết 12 tháng dự bị phải xét và đề nghị công nhận chính thức; nếu không đủ điều kiện thì đề nghị cấp ủy có thẩm quyền quyết định xóa tên. Trường hợp đảng viên dự bị đủ điều kiện nhưng chi bộ họp chậm hoặc cấp ủy có thẩm quyền chuẩn y chậm thì vẫn được công nhận đảng viên chính thức đúng thời điểm hết 12 tháng dự bị; trong thời hạn 30 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị của chi bộ, cấp ủy có thẩm quyền phải ban hành quyết định chuẩn y.

5. Đẩy mạnh chuyển đổi số trong quản lý nguồn

Xây dựng hệ thống dữ liệu nguồn phát triển đảng viên thống nhất trong toàn Đảng bộ; số hóa danh sách nguồn, biểu mẫu theo dõi; từng bước ứng dụng cảnh báo hồ sơ chậm, giấy chứng nhận sắp hết thời hạn và thời điểm xét công nhận chính thức. Đối với hồ sơ đảng viên, thực hiện quản lý hồ sơ đảng viên điện tử, phiếu đảng viên điện tử và cơ sở dữ liệu đảng viên theo phân cấp, quy định và hướng dẫn của Trung ương. Tổ chức đảng phải quản lý chặt chẽ hồ sơ đảng viên; tài liệu trong hồ sơ không được tẩy xóa, tự ý sửa chữa; bảo đảm thống nhất giữa hồ sơ giấy và dữ liệu điện tử, đúng thẩm quyền, quy trình và chế độ bảo mật.

Đối với hồ sơ đảng viên điện tử, thực hiện lập thành phần hồ sơ tương ứng trên Cơ sở dữ liệu đảng viên; bổ sung, cập nhật biến động hằng năm và khi chuyển sinh hoạt đảng chính thức; phiếu đảng viên điện tử được tạo lập trên Cơ sở dữ liệu đảng viên qua ứng dụng Sổ tay đảng viên điện tử. Định kỳ 6 tháng đối chiếu danh sách đảng viên với số lượng hồ sơ đảng viên, kịp thời phát hiện, xử lý tài liệu hư

hồng; khi thay đổi cán bộ quản lý hồ sơ phải lập biên bản giao nhận chặt chẽ, đúng quy định.

Việc số hóa, khai thác dữ liệu và ứng dụng công nghệ, trí tuệ nhân tạo trong quản lý nguồn, hồ sơ đảng viên phải tuân thủ nghiêm quy định về bảo vệ bí mật của Đảng, Nhà nước và bảo mật dữ liệu; không sử dụng Internet, mạng xã hội, nền tảng số, trí tuệ nhân tạo để tạo lập, chỉnh sửa hoặc phát tán thông tin sai sự thật, làm giả văn bản, tài liệu, dữ liệu hoặc đưa thông tin, tài liệu, dữ liệu chưa được phép công bố lên môi trường số.

6. Tăng cường kiểm tra, giám sát và đánh giá thực chất

Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy phối hợp với Ban Tổ chức Đảng ủy trong việc tham mưu và tổ chức kiểm tra, giám sát, trong đó tập trung vào tổ chức đảng nhiều năm không tạo được nguồn, có nguồn nhưng chậm xem xét, hồ sơ kéo dài hoặc có sai sót nghiệp vụ.

Kịp thời chấn chỉnh, xem xét trách nhiệm đối với tập thể, cá nhân thực hiện không đúng tiêu chuẩn, điều kiện, quy trình; xử lý nghiêm hành vi làm sai lệch hồ sơ, che giấu thông tin trong công tác phát triển đảng viên. Đánh giá kết quả theo cả số lượng và chất lượng; biểu dương, nhân rộng mô hình hiệu quả, đồng thời khắc phục bệnh thành tích, chạy theo số lượng.

Gắn kiểm tra, giám sát việc thực hiện Đề án với việc chấp hành Quy định số 207-QĐ/TW; đưa việc thực hiện Quy định vào chương trình kiểm tra, giám sát và nội dung sinh hoạt, tự phê bình, phê bình phù hợp. Chú trọng đảng viên mới, đảng viên dự bị và các khâu dễ phát sinh sai phạm trong hồ sơ, bảo mật thông tin, đạo đức công vụ, thực hiện nhiệm vụ, phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực. Định kỳ hằng năm, cấp ủy, tổ chức đảng tổng hợp tình hình thực hiện Quy định số 207-QĐ/TW, báo cáo cấp ủy cấp trên qua ủy ban kiểm tra theo quy định.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Lộ trình thực hiện

Quý III/2026: quán triệt Đề án; lãnh đạo chỉ đạo thực hiện Đề án; hướng dẫn rà soát, phân loại nguồn và hồ sơ đề nghị kết nạp đảng viên.

Quý III/2027: đánh giá kết quả sau 01 năm thực hiện; điều chỉnh nhiệm vụ, giải pháp phù hợp với tình hình thực tế.

Từ năm 2028: định kỳ tháng 11 hằng năm tổ chức đánh giá, tổng hợp báo cáo kết quả về Đảng ủy Thanh tra Chính phủ (qua Ban Tổ chức Đảng ủy).

Cuối nhiệm kỳ 2025-2030: đánh giá kết quả, hạn chế, nguyên nhân, bài học kinh nghiệm và xác định nhiệm vụ giai đoạn tiếp theo.

2. Phân công thực hiện Đề án

2.1. Ban Thường vụ Đảng ủy

Lãnh đạo, chỉ đạo các cấp ủy đảng trực thuộc Đảng ủy, các tổ chức chính trị-xã hội tổ chức nghiên cứu, quán triệt, tuyên truyền thực hiện có hiệu quả Đề án

“Nâng cao chất lượng phát triển đảng viên trong Đảng bộ Thanh tra Chính phủ giai đoạn 2026-2030” đến các tổ chức đảng, đảng viên, đoàn viên, hội viên.

Chỉ đạo việc tiến hành đánh giá sơ kết, tổng kết rút kinh nghiệm kết quả thực hiện vào cuối nhiệm kỳ 2025-2030, làm tiền đề tiếp tục triển khai cho những năm tiếp theo.

2.2. Ban Tổ chức Đảng ủy

Là cơ quan thường trực tham mưu tổ chức thực hiện Đề án; hướng dẫn biểu mẫu, quy trình kiểm soát hồ sơ, chế độ báo cáo và kết quả thực hiện.

Chủ trì rà soát, tổng hợp, quản lý cơ sở dữ liệu nguồn phát triển đảng viên toàn Đảng bộ; theo dõi tiến độ bồi dưỡng, hồ sơ, chỉ tiêu kết nạp và thời hạn công nhận đảng viên chính thức; định kỳ báo cáo Ban Thường vụ Đảng ủy.

Phối hợp với cơ quan có thẩm quyền tổ chức lớp bồi dưỡng nhận thức về Đảng, lớp bồi dưỡng đảng viên mới; tổ chức tập huấn nghiệp vụ cho cấp ủy, bí thư chi bộ và cán bộ phụ trách công tác đảng viên.

Thẩm định, trình cấp có thẩm quyền xem xét hồ sơ kết nạp đảng viên, công nhận đảng viên chính thức bảo đảm đúng tiêu chuẩn, điều kiện, quy trình, thủ tục và tiến độ; hướng dẫn, tháo gỡ vướng mắc phát sinh.

Tham mưu phân loại hồ sơ theo đúng thẩm quyền quyết định của từng loại hình tổ chức đảng; kịp thời cảnh báo, đôn đốc tổ chức đảng có hồ sơ sắp đến hạn hoặc quá hạn, đồng thời tổng hợp nguyên nhân, trách nhiệm để báo cáo Ban Thường vụ Đảng ủy xem xét, chỉ đạo.

Bổ sung cơ chế theo dõi, cảnh báo các mốc nghiệp vụ theo Hướng dẫn số 02-HD/TW, kịp thời hướng dẫn cấp ủy, chi bộ làm lại, bổ sung tài liệu hoặc đôn đốc xác minh theo đúng quy định.

2.3. Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy

Phối hợp với Ban Tổ chức Đảng ủy trong việc tham mưu và tổ chức kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện Đề án.

Chủ trì hoặc phối hợp tham mưu kiểm tra, giám sát việc quán triệt và chấp hành Quy định số 207-QĐ/TW gắn với quá trình quản lý, giáo dục, rèn luyện đảng viên mới; tổng hợp tình hình, kết quả thực hiện, tham mưu báo cáo cấp có thẩm quyền và kịp thời đề xuất chấn chỉnh các biểu hiện vi phạm hoặc nguy cơ vi phạm.

2.4. Ban Tuyên giáo và Dân vận Đảng ủy

Định hướng tuyên truyền, giáo dục chính trị, tư tưởng, lý tưởng cách mạng, đạo đức công vụ, văn hóa liêm chính; phối hợp nắm bắt tư tưởng, động cơ phấn đấu, kịp thời định hướng, giáo dục quần chúng ưu tú, đảng viên mới.

2.5. Văn phòng Đảng ủy

Bảo đảm điều kiện tổ chức quán triệt, tập huấn, sơ kết, tổng kết; phối hợp quản lý văn bản, báo cáo, dữ liệu, lưu trữ và bảo mật thông tin.

2.6. Các tổ chức chính trị - xã hội

Đẩy mạnh tuyên truyền, phong trào thi đua; phát hiện, bồi dưỡng, giới thiệu đoàn viên, hội viên, quần chúng ưu tú. Đoàn Thanh niên chú trọng bồi dưỡng, giáo dục, giúp đỡ cán bộ trẻ, công chức mới tuyển dụng; Công đoàn các đơn vị sự nghiệp công lập chú trọng đối tượng viên chức, người lao động, cán bộ nữ, người có sáng kiến, uy tín và tinh thần trách nhiệm.

Phối hợp nhận xét quá trình rèn luyện của quần chúng ưu tú và đảng viên mới bảo đảm khách quan, thực chất, đúng chức năng, nhiệm vụ.

2.7. Các đảng bộ, chi bộ trực thuộc

Các cấp ủy, tổ chức đảng quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm túc các mục tiêu tại Đề án đến chi bộ, đảng viên, công chức, viên chức và người lao động; căn cứ đặc điểm, quy mô, nguồn của đơn vị để xây dựng kế hoạch phát triển đảng viên hằng năm và chịu trách nhiệm trước Ban Thường vụ Đảng ủy Thanh tra Chính phủ về chất lượng nguồn quần chúng ưu tú và chất lượng hồ sơ đề nghị kết nạp vào Đảng và công nhận đảng viên chính thức theo quy định.

Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ 6 tháng, hằng năm và báo cáo đột xuất khi có yêu cầu; kịp thời phản ánh khó khăn, vướng mắc về Ban Tổ chức Đảng ủy để được hướng dẫn, giải quyết. Định kỳ kiểm tra tiến độ công tác tạo nguồn kết nạp đảng viên tại các chi bộ, bảo đảm không để quần chúng ưu tú đủ điều kiện nhưng chậm được xem xét do nguyên nhân chủ quan; thường xuyên kiểm tra, đôn đốc các chi bộ trực thuộc thực hiện tốt công tác phát triển đảng viên.

Đề án này là căn cứ để các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc xây dựng kế hoạch cụ thể và tổ chức thực hiện. Trong quá trình triển khai, nếu có khó khăn, vướng mắc, các đơn vị kịp thời báo cáo Ban Thường vụ Đảng ủy (*qua Ban Tổ chức Đảng ủy*) để xem xét, chỉ đạo, giải quyết theo thẩm quyền.

Nơi nhận:

- Đảng ủy Chính phủ (để b/c);
- Đ/c Bí thư Đảng ủy (để b/c);
- Các đ/c Ủy viên BTV ĐU TTCP;
- Các CQ chuyên trách TMGV của ĐU TTCP;
- Các đảng bộ, chi bộ trực thuộc ĐB TTCP;
- Các tổ chức chính trị-xã hội thuộc TTCP;
- Lưu VTĐU, VPĐU.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ**

Nguyễn Hữu Hòa